

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Hợp tác xã An Phát

Thực hiện Quyết định thanh tra số 398/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; từ ngày 05 đến 06 tháng 6 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan đối với Hợp tác xã An Phát trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tân Cang 7, xã Phước Tân và xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 3150/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2010 và Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Xét nội dung Báo cáo kết quả thanh tra và Biên bản thanh tra lập ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Hợp tác xã An Phát hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tân Cang 7, xã Phước Tân và xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 3150/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Nai; diện tích được phép khai thác là 60ha, mức sâu khai thác đến cote -60m; trữ lượng khai thác là 29.709.894m³ đá xây dựng, khoáng sản đi kèm là 1.410.756m³ cát xây dựng và 4.400.885m³ sét gạch ngói; công suất khai thác 1.500.000 m³ đá nguyên khối/năm, thời gian thực hiện dự án là 10 năm (đến ngày 17/11/2020).

Ngày 29 tháng 3 năm 2012, UBND tỉnh Đồng Nai điều chỉnh thời gian khai thác mỏ đá Tân Cang 7 tại Quyết định số 907/QĐ-UBND, thời hạn khai thác 23,2 năm kể từ ngày 17/11/2010.

2. Kết quả thanh tra

Trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tân Cang 7, xã Phước Tân và xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 3150/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2010 và Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Nai, Hợp tác xã đã thực hiện:

2.1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực khai thác khoáng sản, nhưng chưa đầy đủ (thiếu 04 mốc).
- Đã lập và phê duyệt thiết kế mỏ (Quyết định số 10/QĐ-AP ngày 06/8/2011 của Hợp tác xã); đã nộp thiết kế mỏ cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.
- Sản lượng khai thác thực tế chưa đạt công suất so với công suất quy định tại Quyết định cho phép khai thác khoáng sản.
- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thuộc ranh giới được cấp phép khai thác, không có hoạt động khai thác trái phép trong phạm vi ranh giới khu vực được cấp phép khai thác.
- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ (ông Lê Đức Phát, kỹ sư khai thác mỏ theo Quyết định số 07/2015/QĐ-AP ngày 19/06/2015 của Hợp tác xã).
- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định (đã nộp 02 lần năm 2015 và 2016 vào kho bạc nhà nước Đồng Nai với tổng số tiền là: 3.112.348.907 đồng).
- Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện đầy đủ và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.
- Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản năm 2014, 2015 và 2016 được lập đầy đủ và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định, nhưng Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Đã lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; đã lắp camera giám sát tại các trạm cân, bãi chứa đá thành phẩm để kiểm soát và lưu trữ thông tin.

2.2. Về lĩnh vực khác có liên quan

a) Về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN

- Không sử dụng kho chứa VLNCN (Đơn vị cung cấp VLNCN theo từng Hộ chiếu nổ mìn).
- Đã có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 05/2017/GP-SCT ngày 06/3/2017 do Sở Công thương Đồng Nai cấp, thời hạn 02 năm.
- Hộ chiếu khoan nổ mìn khai thác do Đơn vị lập cơ bản phù hợp với quy định của Yêu cầu an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo QCVN 02:2008/BCT, phù hợp với Thiết kế mỏ đã phê duyệt. Nhưng sơ đồ gác mìn sơ sài, thể hiện không phù hợp với hiện trạng khai thác tại thời điểm nổ mìn.

b) Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường hàng năm theo quy định, đến hết năm 2016 đã ký quỹ được 07 lần, với tổng số tiền là 2.897.663.081 đồng tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

- Quan trắc môi trường đúng tầm suất, các thông số quan trắc môi trường đã được lập thành báo cáo, các chỉ tiêu quan trắc và phân tích cơ bản nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

- Đã có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT trước khi đưa dự án vào hoạt động theo quy định (số 56/GXN-TCMT ngày 29/6/2015 của Tổng cục Môi trường).

- Đã ký Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải nguy hại số 06/01/2017-HĐ ngày 01/01/2017 với Công ty TNHH Môi trường Bá Phát.

c) Về lĩnh vực tài nguyên đất

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cho thuê đất để khai thác để khai thác khoáng sản tại Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 và Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 26/5/2016; Hợp đồng thuê đất số 79 /HĐTĐ ngày 30/7/2014 và số 64/HĐTĐ ngày 15/7/2016 với tổng diện tích là 16,95ha. Nhưng thực tế đang bóc phủ và khai thác trên tổng diện tích khoảng 30ha.

d) Về lĩnh vực tài nguyên nước và xả thải

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất số 277/GP-UBND, ngày 02/02/2015, công suất 30m³/ngày đêm, thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp phép.

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 2331/GP-UBND ngày 29/7/2014.

e) Về lĩnh vực an toàn lao động

- Đã ban hành nội quy và quy trình vận hành thiết bị, xe, máy cho hoạt động khai thác.

- Đã ban hành nội quy về an toàn lao động.
- Đã niêm yết tại các thiết bị (trạm cân, máy xay đá...).
- Đã kiểm định bình nén khí và máy nổ mìn, băng tải máy xay nghiên đá;
- Có cấm biển báo an toàn hai bên đường vận chuyển, nhưng chưa đầy đủ; nhất là tại các mép tầng đất khu vực bóc phủ luôn có nguy cơ sạt lở và dưới moong khai thác.

3. Kết luận

3.1. Kết quả đạt được

Quá trình hoạt động khai thác của Hợp tác xã An Phát trong thời kỳ thanh tra đã cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau: Hợp tác xã đã và đang khai thác trong diện tích và chiều sâu được cấp phép khai thác; có thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định; đã hoàn thành việc xây dựng các công trình bảo vệ môi trường

trước khi đưa dự án vào hoạt động được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận theo quy định; có hỗ trợ địa phương nơi có mỏ; có nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; có báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định; khai thác đá để sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với dự án đầu tư và đúng mục đích sử dụng khoáng sản quy định trong Giấy phép khai thác.

3.2. Các tồn tại, vi phạm

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động khai thác khoáng sản của Hợp tác xã An Phát tại mỏ đá Tân Cang 7, xã Phước Tân và xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai vẫn còn một số tồn tại, vi phạm chủ yếu như sau:

- Không cắm đầy đủ mốc tại các điểm khép góc khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định (thiếu 04 mốc) và không có biên bản bàn giao mốc.
- Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản chưa đầy đủ thông tin, số liệu, nội dung và hình thức không phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Chưa lắp hộp lưới bảo vệ, bảo hiểm các hệ thống quay, đập tại các máy nghiền sàng đá có nguy cơ gây mất an toàn khi vận hành.
- Chưa cắm đầy đủ các biển báo an toàn tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn trong khu vực moong khai thác, khu vực bóc đất tầng phủ và trên tuyến đường vận chuyển nội bộ mỏ.
- Khai thác vượt quá diện tích đất được thuê để khai thác khoáng sản theo quy định.

4. Các biện pháp xử lý vi phạm đã áp dụng theo thẩm quyền

Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi không cắm đầy đủ mốc tại các điểm khép góc khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định (thiếu 04 mốc) và đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt cho UBND tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

5. Yêu cầu khắc phục tồn tại, vi phạm

Yêu cầu Hợp tác xã An Phát nghiêm túc thực hiện:

- Khẩn trương khắc phục, cải tạo các khu vực bị chập tầng do quá trình khai thác trước đây để lại, đưa mỏ về trạng thái đảm bảo an toàn theo quy định; quá trình khai thác tiếp theo phải cắt tầng rõ ràng, không được để xay ra chập tầng đảm bảo các thông số của hệ thống khai thác theo đúng thiết kế mỏ được phê duyệt.
- Cắm đầy đủ mốc tại các điểm khép góc khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản và bàn giao mốc với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, xã theo quy định.
- Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản hàng năm phải đầy đủ thông tin, số liệu và có nội dung, hình thức phù hợp với

quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lắp hộp lưới bảo vệ, bảo hiểm các hệ thống quay, đập tại các máy nghiền sàng đá có nguy cơ gây mất an toàn khi vận hành.

- Cắm bô sung thêm các biển báo an toàn tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn trong khu vực moong khai thác, khu vực bóc đất tầng phủ và trên tuyến đường vận chuyển nội bộ mỏ.

- Chỉ được khai thác trong diện tích đất đã được thuê sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản theo quy định.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Hợp tác xã An Phát phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Hợp tác xã An Phát (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Lãnh đạo Tổng cục ĐC&KS VN;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VP, KSMN, HSTTr (Q.10)

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

